SỞ Y TẾ HÀ GIANG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Số: 695 /BV-KD

V/v đề nghị cung cấp báo giá các mặt hàng vị thuốc YHCT (lần 2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Hà Giang, ngày 12 tháng 12 năm 2023

Kính gửi: Các đơn vị kinh doanh thuốc

Căn cứ Công văn số 2112/SYT-NVD ngày 06/09/2023 của Sở Y tế Hà Giang về việc chủ động mua vị thuốc cổ truyền.

Để công tác đấu thầu vị thuốc y học cổ truyền cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang năm 2024 theo đúng quy định của Pháp luật.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang đề nghị Quý đơn vị có khả năng cung cấp vị thuốc y học cổ truyền (theo danh mục chi tiết – Phụ lục 1) gửi báo giá về Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang để tổng hợp, lập kế hoạch mua sắm.

Báo giá của Quý đơn vị theo mẫu tại Phụ lục 2 gửi về địa chỉ Khoa Dược - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang (Tổ 10, Phường Minh Khai- TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang), bản mềm gửi vào địa chỉ mail: lethutrangk59@gmail.com trước 17h00 ngày 17/12/2023.

Thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ Ds Lê Thu Trang, Phụ trách Khoa Dược. SĐT: 0977.581.086.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cổng TTĐT Sở Y tế;
- Đăng Website bệnh viện;
- Lưu: VT, Khoa Dược.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH HÀ GIANG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀ GIANG

Nguyễn Quốc Dũng

Phụ lục 1. Danh mục vị thuốc đề nghị báo giá

(Kèm theo Công văn số /BV-KD ngày /12/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang

STT	STT theo TT 05	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học của vị thuốc	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng
1	4	Kinh giới	Toàn thân	Herba Elsholiziae ciliatae	Cắt 2 - 5 cm, sao cháy tồn tính	DĐVN V	Kg	4
2	6	Quế chi	Cành	Ramulus Cinnamomi	Thái phiến, phơi khô	DĐVN V	Kg	6
3	9	Tế tân	Toàn thân	Radix et Rhizoma Asari	Cắt 2-5 cm, phơi âm can	DĐVN V	Kg	3
4	15	Cát căn	Rễ củ	Radix Puerariae thomsonii	Thái phiến, phơi, sấy khô hoặc sao vàng	DĐVN V	Kg	2
5	17	Cúc hoa	Hoa	Flos Chrysanthemi indici	Cả hoa, phơi/ sấy khô ở 40-50 độ C đến khô	DĐVN V	Kg	2
6	27	Sài hồ	Rễ	Radix Bupleuri	Cắt 2-5 cm, phơi khô	DĐVN V	Kg	4
7	29	Thăng ma	Thân rễ	Rhizoma Cimicifugae	Thái lát, chích rượu	DĐVN V	Kg	2
8	33	Cà gai leo	Rễ và dây	Herba Solani procumbensis	Cắt 2-5cm, phơi khô	DĐVN V	Kg	2

9	34	Cốt khí củ	Rễ	Radix Polygoni cuspidati	Thái lát mỏng, phơi/ sấy khô, sao vàng	DĐVN V	Kg	7
10	35	Dây đau xương	Thân	Caulis Tinosporae tomentosae	Cắt 2- 5 cm,Thái lát mỏng, phơi/ sấy khô, sao vàng	DĐVN V	Kg	20
11	37	Độc hoạt	Rễ	Radix Angelicae pubescentis	Thái phiến, phơi âm can, sấy dưới 60 độ đến khô	DĐVN V	Kg	14
12	40	Ké đầu ngựa (Thương nhĩ tử)	Quả	Fructus Xanthii strumarii	Sao cháy gai hoặc tẩm rượu	DĐVN V	Kg	1
13	41	Khương hoạt	Thân rễ	Rhizoma et Radix Notopterygii	Thái phiến, phơi, sấy khô	DĐVN V	Kg	7
14	42	Lá lốt	Lá	Herba Piperis lolot	Phơi /sấy nhẹ ở nhiệt độ 30-40 độ C đến khô	DĐVN V	Kg	29
15	47	Phòng phong	Rễ	Radix Saposhnikoviae divaricatae	Thái lát dày, phơi khô	DĐVN V	Kg	8
16	49	Tang chi	Cành	Ramulus Mori albae	Thái ngắn, phơi sấy khô	DĐVN V	Kg	5
17	50	Tang ký sinh	Cả cây	Herba Loranthi gracilifolii	Thái lát, phơi khô	DĐVN V	Kg	14
18	53	Tần giao	Rễ	Radix Gentianae macrophyllae	Thái phiến, phơi khô	DĐVN V	Kg	5

19	54	Thiên niên kiện	Thân rễ	Rhizoma Homalomenae occultae	Thái phiến, phơi trong bóng râm, sấy nhẹ đến khô	DĐVN V	Kg	10
20	58	Can khương	Thân rễ	Rhizoma Zingiberis	Sao vàng hoặc sao cháy (thán khương)	DĐVN V	Kg	15
21	68	Quế nhục	Vỏ cây	Cortex Cinnamomi	Thái ngắn, phơi khô	DĐVN V	Kg	6
22	78	Bồ công anh	Toàn thân	Herba Lactucae indicae	Cắt 2-5cm, phơi sấy khô	DĐVN V	Kg	3
23	91	Kim ngân hoa	Hoa	Flos Lonicerae	Phơi trong bóng râm hoặc sấy nhẹ đến khô	DĐVN V	Kg	5
24	97	Thổ phục linh	Thân rễ	Rhizoma Smilacis glabrae	Thái lát mỏng, Phơi sấy khô	DĐVN V	Kg	16
25	102	Chi tử	Quả	Fructus Gardeniae	Vi sao hoặc sao cháy	DĐVN V	Kg	2
26	104	Hạ khô thảo	Cụm hoa, quả	Spica Prunellae	Phơi sấy khô	DĐVN V	Kg	1
27	106	Huyền sâm	Rễ	Radix Scrophulariae	Ủ mềm, thái phiến, phơi khô	DĐVN V	Kg	10
28	124	Nhân trần	Toàn thân	Herba Adenosmatis caerulei	Thái ngắn, phơi trong bóng râm/sấy khô ở 40-50 độ C đến khô	DĐVN V	Kg	7
29	133	Mẫu đơn bì	Vỏ thân	Cortex Paeoniae suffruticosae	Sao vàng hoặc chích rượu	DĐVN V	Kg	2

30	135	Sinh địa	Rễ củ	Radix Rehmanniae glutinosae	Phơi sấy khô	DĐVN V	Kg	1
31	136	Thiên hoa phấn	Rễ	Radix Trichosanthis	Thái phiến, Phơi khô	DĐVN V	Kg	3
32	137	Xích thược	Rễ	Radix Paeoniae	Thái phiến, Phơi khô	DĐVN V	Kg	3
33	140	Bán hạ bắc	Thân rễ	Rhizoma Pinelliae	Tẩm phèn chua hoặc tẩm gừng	DĐVN V	Kg	1
34	151	Bách bộ	Rễ	Radix Stemonae tuberosae	chích rượu hoặc chích mật ong	DĐVN V	Kg	1
35	156	Cát cánh	Rễ	Radix Platycodi grandiflori	Thái phiến, Phơi sấy khô hoặc chích mật	DĐVN V	Kg	4
36	162	Tang bạch bì	Vỏ thân	Cortex Mori albae radicis	Cắt 2- 5 cm, chích mật	DĐVN V	Kg	5
37	170	Bạch tật lê	Quả	Fructus Tribuli terrestris	Sao vàng	DĐVN V	Kg	1
38	171	Câu đằng	Mẩu thân có gai	Ramulus cum unco Uncariae	Thái ngắn, phơi / sấy khô ở 50- 60 độ C đến khô	DĐVN V	Kg	9
39	176	Thiên ma	Thân rễ	Rhizoma Gastrodiae elatae	Thái phiến, Phơi khô	DĐVN V	Kg	1
40	181	Lạc tiên	Lá	Herba Passiflorae	Thái ngắn, Phơi khô	DĐVN V	Kg	14

41	184	Phục thần	Cả khối nấm	Poria	Thái phiến, Phơi khô	DĐVN V	Kg	16
42	185	Táo nhân	Nhân hạt	Semen Ziziphi mauritianae	Sao đen	DĐVN V	Kg	6
43	187	Thảo quyết minh	Hạt	Semen Cassiae torae	Sao vàng hoặc sao cháy	DĐVN V	Kg	3
44	189	Viễn chí	Rễ	Radix Polygalae	Sao cám hoặc chích cam thảo	DĐVN V	Kg	4
45	193	Thạch xương bồ	Thân rễ	Rhizoma Acori graminei	Sao vàng hoặc sao cám	DĐVN V	Kg	3
46	194	Chỉ thực	Quả	Fructus Aurantii immaturus	Sao vàng cháy cạnh	DĐVN V	Kg	2
47	196	Hậu phác	Vỏ	Cortex Magnoliae officinali	Ủ mềm, thái lát, phơi khô hoặc chế gừng	DĐVN V	Kg	4
48	198	Hương phụ	Thân rễ	Rhizoma Cyperi	Tứ chế	DĐVN V	Kg	4
49	200	Mộc hương	Vỏ thân	Radix Saussureae lappae	Thái phiến, phơi trong bóng râm, sấy khô ở nhiệt độ thấp	DĐVN V	Kg	3
50	208	Trần bì	Vỏ quả	Pericarpium Citri reticulatae perenne	Sao vàng hoặc sao cháy	DĐVN V	Kg	5
51	211	Đan sâm	Rễ	Radix Salviae miltiorrhizae	Ủ rượu, sao khô	DĐVN V	Kg	9

52	212	Đào nhân	Nhân hạt	Semen Pruni	Sao vàng hoặc ép loại dầu	DĐVN V	Kg	2
53	213	Hồng hoa	Hoa	Flos Carthami tinctorii	Phơi khô	DĐVN V	Kg	2
54	214	Huyền hồ	Thân rễ	Tuber Corydalis	Chế sinh huyền hồ hoặc thổ huyền hồ	DĐVN V	Kg	1
55	217	Kê huyết đằng	Thân	Caulis Spatholobi	ngâm ủ, Thái phiến, phơi khô	DĐVN V	Kg	16
56	221	Ngưu tất	Rễ	Radix Achyranthis bidentatae	Chích mật hoặc chích muối	DĐVN V	Kg	14
57	225	Tô mộc	Thân	Lignum sappan	Thái phiến, phơi khô	DĐVN V	Kg	3
58	226	Xuyên khung	Thân rễ	Rhizoma Ligustici wallichii	Chích rượu	DĐVN V	Kg	16
59	230	Hòe hoa	Nụ ,hoa	Flos Styphnolobii japonici	Sao vàng hoặc sao cháy	DĐVN V	Kg	2
60	236	Bạch linh (Phục linh, Bạch phục linh)	Cả khối nấm	Poria	Thái phiến, bỏ lõi, phơi sấy khô	DĐVN V	Kg	18
61	238	Cỏ ngọt	Lá	Herba Steviae	phơi nắng nhẹ hoặc sấy ở nhiệt độ 30-40 độ C đến khô	DĐVN V	Kg	3

62	254	Trạch tả	Thân rễ	Rhizoma Alismatis	Sao vàng hoặc chích muối ăn	DĐVN V	Kg	2
63	256	Tỳ giải	Thân rễ	Rhizoma Dioscoreae	Thái phiến, phơi khô	DĐVN V	Kg	1
64	258	Ý dĩ	Hạt	Semen Coicis	Sao cám	DĐVN V	Kg	6
65	273	Lá khôi	Lá	Folium Ardisiae	Thái ngắn, Phơi khô	DĐVN V	Kg	5
66	278	Sơn tra	Quả	Fructus Mali	Sao qua hoặc sao đen	DĐVN V	Kg	2
67	279	Thương truật	Thân rễ	Rhizoma Atractylodis	Sao qua, sao vàng hoặc sao cháy	DĐVN V	Kg	9
68	280	Khiếm thực	Hạt	Semen Euryales	Sao vàng hoặc sao cám	DĐVN V	Kg	2
69	282	Liên nhục	Hạt	Semen Nelumbinis	Sao vàng	DĐVN V	Kg	12
70	286	Ngũ vị tử	Quả	Fructus Schisandrae	Tẩm mật hoặc tẩm giấm	DĐVN V	Kg	9
71	290	Sơn thù	Quả	Fructus Corni officinalis	Sơn thù nhục hoặc chưng hoặc tẩm rượu chưng	DĐVN V	Kg	3
72	295	Bạch thược	Rễ	Radix Paeoniae lactiflorae	Thái phiến, sao vàng hoặc chích rượu	DĐVN V	Kg	21

73	296	Đương quy (Toàn quy, quy đầu, Quy vỹ/Quy râu)	Rễ	Radix Angelicae sinensis	Chích rượu	DĐVN V	Kg	30
74	298	Hà thủ ô đỏ	Rễ củ	Radix Fallopiae multiflorae	Chế với nước đậu đen	DĐVN V	Kg	16
75	299	Long nhãn	Cùi	Arillus Longan	Làm sạch	DĐVN V	Kg	22
76	301	Thục địa	Rễ củ	Radix Rehmanniae glutinosae praeparata	Chế từ sinh địa	DĐVN V	Kg	14
77	303	Câu kỷ tử	Quả	Fructus Lycii	Phơi âm can, phơi nắng/ sấy khô nhẹ	DĐVN V	Kg	20
78	305	Mạch môn	Rễ	Radix Ophiopogonis japonici	Bỏ lõi, phơi khô	DĐVN V	Kg	16
79	309	Sa sâm	Rễ	Radix Glehniae	Thái phiến, phơi khô	DĐVN V	Kg	7
80	311	Thiên môn đông	Rễ củ	Radix Asparagi cochinchinensis	Bỏ lõi, phơi khô	DĐVN V	Kg	5

81	312	Ba kích	Rễ	Radix Morindae officinalis	Bỏ lõi, Cắt đoạn ngắn, phơi/ sấy khô, chích rượu, chích muối hoặc chích cam thảo	DĐVN V	Kg	7
82	315	Cẩu tích	Thân rễ	Rhizoma Cibotii	Sao vàng hoặc sao cách cát hoặc chích rượu hoặc chích muối	DĐVN V	Kg	17
83	316	Cốt toái bổ	Thân rễ	Rhizoma Drynariae	Sao vàng hoặc chích rượu	DĐVN V	Kg	16
84	317	Dâm dương hoắc	Lá	Herba Epimedii	Thái sợi, phơi khô	DĐVN V	Kg	4
85	319	Đỗ trọng	Vỏ thân	Cortex Eucommiae	Thái phiến, phơi khô hoặc chích rượu, chích muối hoặc sao đen	DĐVN V	Kg	28
86	323	Nhục thung dung	Thân	Herba Cistanches	Thái phiến, phơi sấy khô hoặc chưng rượu	DĐVN V	Kg	6
87	326	Thỏ ty tử	Hạt	Semen Cuscutae	Chích muối	DĐVN V	Kg	4
88	327	Tục đoạn	Rễ	Radix Dipsaci	Chích muối hoặc chích rượu	DĐVN V	Kg	4
89	328	Bạch truật	Thân rễ	Rhizoma Atractylodis macrocephalae	Thái phiến, rút lõi, phơi/ sấy khô, hoặc sao cám mật ong hoặc chích rượu	DĐVN V	Kg	20

90	329	Cam thảo	Thân rễ	Radix Glycyrrhizae	Thái phiến, phơi/ sấy khô, hoặc chích mật ong	DĐVN V	Kg	19
91	330	Đại táo	Quả	Fructus Ziziphi jujubae	Phơi khô	DĐVN V	Kg	28
92	331	Đảng sâm	Rễ	Radix Codonopsis	Chích gừng	DĐVN V	Kg	36
93	333	Hoài sơn	Thân rễ	Tuber Dioscoreae persimilis	Sao cám	DĐVN V	Kg	10
94	334	Hoàng kỳ (Bạch kỳ)	Rễ	Radix Astragali membranacei	Chích mật	DĐVN V	Kg	16
Tổng cộng: 94 vị thuốc								

Phụ lục 2: Mẫu báo giá

(Kèm theo Công văn số /BV-KD ngày /12/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang)

Tên công ty :……
Địa chỉ : ……..
Số điện thoại: ……..
Mã số thuế:……..
SĐT người liên hệ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Kính gửi: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀ GIANG

Công ty ……. xin gửi danh mục và giá dự kiến các vị thuốc Công ty hiện đang phân phối như sau:

STT	STT theo TT 05	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học của vị thuốc	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Số đăng ký/ Số GPNK	Cơ sở SX	Nước SX	Quy cách đóng gói	Phân nhóm KT theo TT 06	Đơn vị tính	Đơn giá (có VAT)	Ghi chú

Giá trên đã bao gồm : VAT, chi phí vận chuyển đến bệnh viện.
Báo giá này có hiệu lực đến ngày.....

……, ngày tháng năm 2023
GIÁM ĐỐC ĐƠN VỊ
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]